

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2019
“ *V/v tranh chấp về hợp đồng
tín dụng* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ: 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

- Người được uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh B- Phó giám đốc phụ trách phòng giao dịch E - Ngân hàng TMCP B– Chi nhánh Đắk Lắk (theo văn bản uỷ quyền số 552/2018/UQ-LienVietPostBank ngày 15/10/2018).

2. *Bị đơn*: Ông Vũ Văn Kh, bà Lê Thị N. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2018, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 19/9/2017, ông Vũ Văn Kh và bà Lê Thị N có vay của Ngân hàng TMCP B– Chi nhánh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là ngân hàng) số tiền 600.000.000 đồng với thời hạn vay 11 tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 19/8/2018; Lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng số HDTD6612017915 ngày 19/9/2017. Khi vay ông Kh, bà N có thể chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích

23.939,7m² tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 40; tọa lạc tại thôn Thanh Sơn, xã EaSar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 014553 ngày 03/6/2016 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 164/2017/HĐTC/PGDEAKAR ngày 19/9/2017.

Đến ngày 24/8/2018 ông Kh, bà N có trả cho Ngân hàng được 59.750.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 540.244.614 đồng. Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông Kh, bà N không trả thêm một khoản tiền gốc, lãi nào cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kh, bà N phải trả số nợ tính đến ngày xét xử (18/9/2019) là 698.262.349 đồng (gồm 540.244.614 đồng nợ gốc, 58.625.000 đồng tiền lãi trong hạn và 99.392.735 đồng tiền lãi quá hạn).

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Bị đơn ông Kh, bà N đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Kh, bà N vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông Kh, bà N là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Trong trường hợp bị đơn không trả được thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông Vũ Văn Kh và bà Lê Thị N phải trả 540.244.614 đồng nợ gốc, 58.625.000 đồng tiền lãi trong hạn và 99.392.735 đồng tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn ủy quyền cho người đại diện tham gia phiên tòa, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc ủy quyền của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Kh, bà N vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Kh, bà N theo đúng quy

định của pháp luật nhưng ông K, bà N không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa hôm nay ông Kh, bà N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 19/9/2017, ông K và bà N cùng Ngân hàng đã xác lập hợp đồng tín dụng số HDTD6612017915. Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, bên vay đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Đã quá thời hạn, nhưng bên vay không thực hiện đúng với nội dung hợp đồng đã cam kết. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên HĐXX cần buộc ông Vũ Văn Kh và bà Lê Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 698.262.349 đồng, bao gồm 540.244.614 đồng nợ gốc, 58.625.000 đồng tiền lãi trong hạn và 99.392.735 đồng tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 18/9/2019 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản là 23.939,7m² tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 40; tọa lạc tại thôn Thanh Sơn, xã EaSar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 014553 ngày 03/6/2016 là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Kh, bà Nh, ông Kh, bà Nh đã thế chấp nhằm bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ. Do vậy, trong trường hợp ông Khương, bà Nhung không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, thì Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ.

[3] Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã tạm ứng 1.000.000 đồng cho chi phí tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được Tòa án chấp nhận nên cần buộc ông Khương, bà Nhung phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã tạm ứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Khương, bà Nhung phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn ((theo mức 20.000.000 đồng + (298.262.349 đồng x 4%)).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 147, khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 137; Điều 138, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà ông Vũ Văn Khương và bà Lê Thị Nhung phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền nợ là 698.262.349 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD6612017915 ngày 19/9/2017, bao gồm 540.244.614 đồng nợ gốc và 158.017.735 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 19/9/2019, ông Khương, bà Nhung còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Khương, bà Nhung vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Khương, bà Nhung không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, thì Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Vũ Văn Khương và Lê Thị Nhung phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Vũ Văn Khương và Lê Thị Nhung phải chịu là 31.930.493 đồng (Ba mươi một triệu chín trăm ba mươi nghìn bốn trăm chín ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt 14.176.545 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0012788 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện EaKar.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện Eakar;
- Dương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh